

Số: 1967 /QĐ-UBND

Quảng Điền, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Công trình: Cải tạo, nâng cấp công trên đê ICO**

**Hạng mục: Các cống An Gia, Thạch Bình, Bạch Đằng, Uất Mậu, Phước Lý 1, Phước Lý 2 (xã Quảng Phước), Cống Bàu Tân, Hói Mới (xã Quảng An)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp công trên đê ICO, Hạng mục: Các cống An Gia, Thạch Bình, Bạch Đằng, Uất Mậu, Phước Lý 1, Phước Lý 2 (xã Quảng Phước), Cống Bàu Tân, Hói Mới (xã Quảng An);*

*Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp công trên đê ICO, Hạng mục: Các cống An Gia, Thạch Bình, Bạch Đằng, Uất Mậu, Phước Lý 1, Phước Lý 2 (xã Quảng Phước), Cống Bàu Tân, Hói Mới (xã Quảng An);*

Theo đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch tại Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành không thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngày 17 tháng 8 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Cải tạo, nâng cấp cống trên đê ICO.
- Hạng mục: Các cống An Gia, Thạch Bình, Bạch Đằng, Uất Mậu, Phước Lý 1, Phước Lý 2 (xã Quảng Phước), Cống Bàu Tân, Hói Mới (xã Quảng An).
- Mã số dự án: 7769307.
- Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Quảng Điền.
- Địa điểm xây dựng: huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thời gian thực tế khởi công: Ngày 21 tháng 8 năm 2019.
- Thời gian thực tế hoàn thành: Ngày 22 tháng 6 năm 2020.

#### Điều 2. Kết quả đầu tư:

##### 1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Được duyệt theo quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1		2	3	4=2-3
<b>Tổng số</b>	<b>755.231.000</b>	<b>635.808.000</b>	<b>412.551.000</b>	<b>223.257.000</b>
Vốn ngân sách nhà nước (Ngân sách huyện)	755.231.000	635.808.000	412.551.000	223.257.000

##### 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>755.231.000</b>	<b>635.808.000</b>
1. Đền bù, GPMB, TĐC	0	0
2. Xây dựng	604.900.000	560.121.000
3. Thiết bị	0	0
4. Quản lý dự án	15.675.000	15.675.000
5. Tư vấn	55.506.000	54.583.000
6. Chi phí khác	10.493.000	5.429.000
7. Chi phí dự phòng	68.657.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình (HMCT) thuộc Chủ đầu tư quản lý	Công trình (HMCT) giao đơn vị khác quản lý
----------	--	--

	<b>Giá trị thực tế</b>	<b>Giá trị quy đổi</b>	<b>Giá trị thực tế</b>	<b>Giá trị quy đổi</b>
<b>Tổng số</b>	<b>635.808.000</b>			
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	635.808.000			
2. Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

- Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình; ghi tăng nguồn vốn hình thành và tài sản cố định tương ứng là:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>635.808.000</b>	
Vốn ngân sách nhà nước (Ngân sách huyện)	635.808.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày phê duyệt quyết toán là:

**Tổng nợ phải thu: 223.257.000 đồng**

Ngân sách huyện cấp bổ sung để thanh toán (đã bố trí trong kế hoạch vốn năm 2020): 223.257.000 đồng

**Tổng nợ phải trả: 223.257.000 đồng**

- Phải trả chi phí thi công xây dựng công trình cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng vận tải Việt Thắng: 217.828.000 đồng

- Phải trả chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình cho Phòng Tài chính Kế hoạch huyện: 4.030.000 đồng

+ Chi phí thẩm định BCKTKT: 157.000 đồng

+ Chi phí thẩm tra quyết toán: 3.873.000 đồng

- Phải trả chi phí thẩm định bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: 1.399.000 đồng

Chủ đầu tư thực hiện công khai tài chính đối với giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt quyết toán.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Tài chính Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Quảng Phước, Quảng An, Quảng Vinh, Quảng Thọ, Thị trấn Sịa và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Lưu VT .

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Thắng**

